

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 6793:2001

BĂNG THUN

Elastic bandages

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho băng thun dạng cuộn là sản phẩm dệt từ sợi polyester và sợi cao su, dùng để băng cố định các khớp xương, bong gân,....

2. Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 5794 : 1994 Vải và sản phẩm dệt kim - Phương pháp xác định mật độ.

TCVN 5795 : 1994 Vải dệt kim - Phương pháp xác định độ bền kéo đứt và độ dẫn đứt.

TCVN 5796:1994 Vải dệt kim - Phương pháp xác định độ bền nén thùng và độ dẫn phồng khi nén bằng quả cầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Băng thun là sản phẩm dệt từ sợi polyester và sợi cao su. Băng không được phép lẫn các loại sợi khác và các tạp chất cứng.

3.2. Các chỉ tiêu ngoại quan phải đạt yêu cầu:

- trạng thái: mềm, mịn, có độ đàn hồi:

- màu sắc: màu trắng đến màu trắng ngà.

3.3. Các chỉ tiêu cơ lý của băng thun phải phù hợp với qui định ở bảng 1

Bảng 1 - Chỉ tiêu cơ lý của băng thun

Chỉ tiêu	Mức
1. Kích thước	
- chiều rộng, cm	từ 5 đến 12
- chiều dài, m	từ 1 đến 10
2. Mật độ sợi, sợi/10 cm	
- theo hàng dọc	150 ± 5
- theo hàng ngang	125 ± 2
3. Độ bền nén thùng, không nhỏ hơn, N	400
4. Độ bền đứt, không nhỏ hơn, N	600
5. Độ bền dẫn đứt, không nhỏ hơn, %	190
6. Độ dẫn dài 100 % sau khi căng trong 4 h, không lớn hơn, %	105

4. Phương pháp thử

4.1. Xác định mật độ sợi theo TCVN 5794 : 1994

4.2. Xác định độ bền nén thùng của băng thun theo TCVN 5796 : 1994

4.3. Xác định độ bền đứt của băng thun theo TCVN 5795 : 1994

4.4. Xác định độ bền dẫn đứt của băng thun theo TCVN 5795 : 1994

4.5. Xác định độ dẫn dài 100 % của băng thun sau khi căng trong 4 h

4.5.1. Mẫu thử

Từ cuộn băng cắt lấy 3 mẫu, mỗi mẫu dài 150 mm.

4.5.2. Dụng cụ thử

- kẹp
- thước dài.
- đồng hồ.

4.5.3. Tiến hành thử

Trên mỗi mẫu đánh dấu 2 vạch ngang cách nhau 100 mm.

Kẹp chặt cố định một đầu mẫu, còn đầu kia kéo mẫu giãn 100 % so với chiều dài mẫu. Giữ trạng thái kéo giãn này trong vòng 4 h.

Sau 4 h kéo giãn, nhả kẹp. Để mẫu ổn định ở nhiệt độ phòng trong 30 phút rồi đo chiều dài của mẫu.

4.5.4. Tính kết quả

Độ giãn dài (IL) của mẫu băng thun tính bằng phần trăm theo công thức :

$$\Delta L = \frac{L_1 - L_0}{L_0} \times 100$$

trong đó

L_0 là khoảng cách hai vạch trên mẫu trước khi kéo giãn, tính bằng milimét;

L_1 là khoảng cách hai vạch trên mẫu sau khi kéo giãn, tính bằng milimét.

Độ giãn dài của cuộn băng thun được tính bằng trung bình cộng của ba mẫu thử.

5. Bao gói, ghi nhãn và bảo quản

5.1. Mỗi cuộn băng thun được đựng trong một bao PE kín.

5.2. Trên mỗi cuộn băng thun phải có nhãn ghi nội dung sau :

- tên sản phẩm và kích thước chiều rộng x chiều dài;
- tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất;
- số đăng ký
- số lô sản xuất;
- tiêu chuẩn áp dụng;
- ngày tháng sản xuất
- các dấu hiệu lưu ý.

5.3. Sản phẩm băng thun được đặt ở nơi khô ráo, sạch, không nhiễm bụi bẩn.